

Số: 86/BC-ILS

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
THƯƠNG
MẠI VÀ
DỊCH VỤ
QUỐC TẾ

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH
VỤ QUỐC TẾ
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Quận Nam Từ Liêm,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ,
OID.0.9.2342.19200300.10
0.1.1=MST:0100110052
Reason: I am the author of
this document
Location: 12345678
Date: 2025-04-17 15:00:59
Foxit Reader Version: 9.7.0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
- Tên tiếng Anh: International Investment Trade and Service Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: Interserco
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100110052 cấp lần đầu ngày 20/02/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 01/12/2021.
- Vốn điều lệ: 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: +84-243 5620136
- Website: <https://ils.com.vn>
- Mã cổ phiếu: ILS
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế có lịch sử hình thành và phát triển qua các mốc thời gian như sau:
 - Tháng 4/1980 UBND thành phố Hà Nội quyết định thành lập Trạm tiếp nhận Lao động đi nước ngoài.
 - Ngày 05/10/1985 Quyết định số 3714/QĐ-TC của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên và thành lập Trạm lao động Hợp tác quốc tế là đơn vị sự nghiệp, được mở tài khoản và sử dụng con dấu riêng.
 - Ngày 15/8/1987 Quyết định số 3404/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế trực thuộc Sở Lao động – TBXH thành phố Hà Nội là tổ

- chức kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản, con dấu riêng.
- Ngày 24/12/1988 Quyết định số 6599/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trạm dịch vụ trả hàng Hợp tác lao động vào Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế là đơn vị kinh tế kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản, con dấu riêng.
 - Ngày 26/03/1993 Quyết định số 1248/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập và bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ cho Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế là doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức và hoạt động theo hình thức hạch toán kinh tế độc lập, vốn điều lệ là 1,053 tỷ đồng.
 - Ngày 18/6/2004 Quyết định số 3817/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên Công ty Dịch vụ lao động Hợp tác quốc tế thành Công ty Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế. Doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề, vốn điều lệ là 14 tỷ đồng.
 - Ngày 13/12/2005 Quyết định số 218/2005/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển đổi Công ty Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế. Doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề, vốn điều lệ là 70 tỷ đồng.
 - Ngày 05/04/2010 Quyết định số 1058/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển đổi Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
 - Ngày 01/06/2010 Quyết định số 2417/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên Công ty TNHH nhà nước một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế thành Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
 - Ngày 26/08/2010 Quyết định số 4153/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, vốn điều lệ là 235.000.000.000 đồng.
 - Ngày 30/09/2014 Quyết định số 5016/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế - INTERSERCO.
 - Ngày 30/11/2016 Quyết định số 6988/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà

Nội về việc Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và chuyển đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100110052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30/11/2016 với mức vốn điều lệ là: 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).

- Sự kiện khác: Ngày 28/02/2018, Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 10/2018/GCNCP-VSD, cụ thể như sau:
 - Mã chứng khoán: ILS.
 - Sàn niêm yết: UPCOM.
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký: 36.000.000 cổ phiếu.
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229 (Chính)
	Chi tiết: 52291 - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; 52292 - Logistics; 52299 - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.	
2	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
	Chi tiết: Kinh doanh vận tải đa phương thức	
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
9	Bốc xếp hàng hóa	5224

TT	Ngành nghề	Mã ngành
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
11	Bưu chính	5310
12	Chuyển phát	5320
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
	Chi tiết:	
	- Dịch vụ hàng tạm nhập tái xuất và quá cảnh;	
	- Kinh doanh bán hàng miễn thuế;	
	- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	
(LOẠI NHÀ NƯỚC CHO PHÉP)		
14	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
15	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
16	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
18	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
	Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản (không bao gồm hoạt động đấu giá)	
	(doanh nghiệp chỉ hoạt động theo chứng chỉ đấu giá của người đại diện theo pháp luật)	
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
20	Quảng cáo (loại nhà nước cho phép)	7310
21	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22	Cho thuê xe có động cơ	7710
23	Dịch vụ đóng gói	8292
24	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

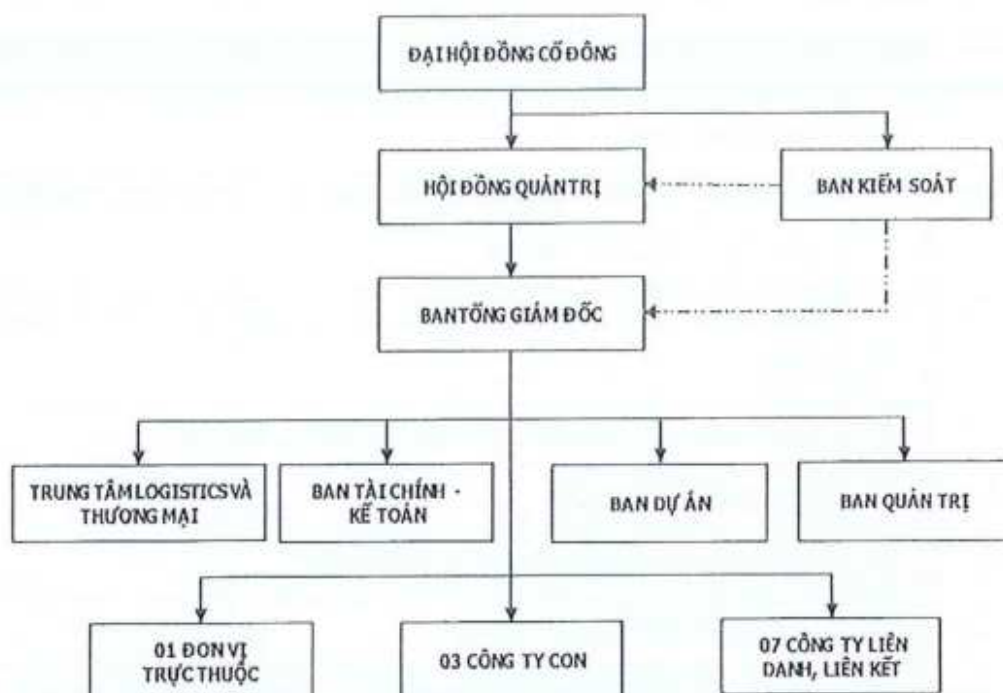
TT	Ngành nghề	Mã ngành
25	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
26	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
27	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
28	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
29	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
30	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm)	0899
32	Khai thác gỗ	0220
33	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
34	Khai thác và thu gom than cứng	0510
35	Khai thác và thu gom than non	0520
36	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
37	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
38	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
39	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
40	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
41	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
42	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
43	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
44	Trồng cây ăn quả	0121
45	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
46	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
47	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
48	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

TT	Ngành nghề	Mã ngành
49	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
53	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
54	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
55	Bán buôn tổng hợp (loại nhà nước cho phép)	4690
56	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
57	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
58	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hoá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài; không bao gồm đại lý, môi giới hàng hóa là lúa gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá và xì gà, dầu thô, dầu đã qua chế biến, kim loại quý và đá quý, vật phẩm ghi hình trên mọi chất liệu, sách, báo và tạp chí, dược phẩm, thuốc nổ)	4610
59	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
60	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
61	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
62	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659
	Chi tiết:	
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	
	Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện;	
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;	
	Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;	
Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.		
63	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.	4669

TT	Ngành nghề	Mã ngành
	Chi tiết: Bán buôn phân bón; bán buôn hoá chất khác (trừ hoá chất Nhà nước cấm).	
64	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không bao gồm kim loại quý, đá quý)	4663
65	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
66	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
67	Bán buôn thực phẩm	4632
68	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
69	Bán buôn đồ uống	4633
70	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
71	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
72	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên:

- Ông Phùng Tiến Toàn: Chủ tịch HĐQT;
- Ông Triệu Văn Bằng: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc;
- Bà Phùng Thúy Hoa: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Thái Hòa: Thành viên;
- Ông Nguyễn Văn Thịnh: Thành viên.

- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát: 01 Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên.

1. Bà Ngô Thị Hoàng Yến - Trưởng Ban Kiểm soát;
2. Ông Nguyễn Trung Dũng - Thành viên Ban Kiểm soát;
3. Bà Nguyễn Minh Hào - Thành viên Ban Kiểm soát.

- **Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Thành viên Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc.

1. Ông Vũ Hoàng Thao - Tổng giám đốc;
2. Bà Phùng Thúy Hoa - Phó Tổng giám đốc;
3. Ông Triệu Văn Bằng - Phó Tổng giám đốc.

- **Trung tâm Logistics và Thương mại:** Tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác:

• Hoạch định sản phẩm và xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh khai thác cảng cạn ICD Mỹ Đình và các cơ sở hạ tầng khác của Công ty, dịch vụ logistics và thương mại, phối hợp khai thác cơ sở hạ tầng các cảng trong hệ thống Công ty;

• Tổ chức hoạt động kinh doanh khai thác cơ sở hạ tầng tại cảng cạn ICD Mỹ Đình, Sơn Đồng và các cơ sở hạ tầng khác của Công ty (bao gồm công tác bán hàng hóa, sản phẩm dịch vụ, chăm sóc khách hàng);

- Cung cấp dịch vụ logistics và các dịch vụ phụ trợ khác;
- Hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu hàng hóa.
- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, đối tác, thị trường mới.

- **Ban Tài chính – Kế toán:** Tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác:

• Công tác chiến lược, lập và kiểm soát kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty và các công ty con;

• Công tác Tài chính: Thu xếp vốn, quản lý cơ cấu vốn, phân bổ nguồn vốn. Quản lý, kiểm soát đầu tư tài chính;

- Xây dựng hệ thống kế toán, vận hành và kiểm soát. Quản lý dòng tiền của Công ty;
- Thanh tra, kiểm soát nội bộ Công ty và Công ty con trong hệ thống;
- Pháp chế;
- Quản lý cổ đông;

- **Ban Dự án:** Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc Công ty và triển khai thực hiện nhiệm vụ trong công tác quản lý, đầu tư xây dựng các dự án đảm bảo tuân thủ theo quy định của.

- **Ban Quản trị:** tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác:

- Quản trị và phát triển nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy;
- Quản trị truyền thông thương hiệu;
- Quản trị hệ thống quản lý chất lượng;
- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin;
- Quản trị văn phòng (hành chính, an ninh an toàn, vệ sinh, PCCC, văn thư lưu trữ, đầu tư mua sắm và quản lý tài sản trang thiết bị, ...);
- Quản lý cơ sở hạ tầng.
- Văn phòng đại diện tại Cao Bằng: thực hiện nhiệm vụ chính của Văn phòng đại diện
 - Triển khai các bước tiếp theo trong công tác chuẩn bị đầu tư dự án của Công ty tại tỉnh Cao Bằng;
 - Là cầu nối giữa Công ty với đối tác Trung Quốc trong quá trình hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics và XNK hàng hóa qua biên giới;
 - Đại diện cho Công ty để triển khai các hoạt động theo các lĩnh vực mà Công ty đang đăng ký trong Giấy đăng ký kinh doanh.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

3.3.1 Công ty con:

- Công ty cổ phần Cảng Sơn Tây
 - ♦ Địa chỉ: Số 302, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, cho thuê kho bãi, kinh doanh vật liệu xây dựng.
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 39.000.000.000 đồng.
 - ♦ Tỷ lệ sở hữu của Interserco: 50.06%.
- Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình
 - ♦ Địa chỉ: Số 17 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ phụ trợ, dịch vụ hải quan, giao nhận, vận tải nội địa, đường biển và đường hàng không.
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 30.000.000.000 đồng.
 - ♦ Tỷ lệ sở hữu của Interserco: 62,25%.
- Công ty cổ phần Cung ứng Nhân Lực và Thương mại Quốc tế
 - ♦ Địa chỉ: Số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 30.000.000.000 đồng.
 - ♦ Tỷ lệ sở hữu của Interserco: 51%.

3.3.2 Công ty liên kết:

- **Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng CGD Việt Nam**
 - ♦ Địa chỉ: Số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 2.600.000.000 đồng.
 - ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 29%.
- **Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Quốc tế**
 - ♦ Địa chỉ: Số 17 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 7.039.550.000 đồng.
 - ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 39.78%
- **Trường Trung cấp Nghề Nhân lực Quốc tế Hà Nội**
 - ♦ Địa chỉ: Xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 15.000.000.000 đồng.
 - ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 30%.
- **Công ty May liên doanh Plummy**
 - ♦ Địa chỉ: Khu tái định cư Hòa Phú, Phú Mãn, huyện Quốc Oai, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: May trang phục.
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 13.251.757.710 đồng
 - ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 29.59%%.
- **Công ty cổ phần Chuỗi Cung ứng Liên hợp**
 - ♦ Địa chỉ: Số 17 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: hoạt động logistics, thương mại điện tử, thương mại xuyên biên giới, đầu tư xây dựng và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, đầu tư tài chính và cung ứng các nguồn lực khác.
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 20.000.000.000 đồng.
 - ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 49%.
- **Công ty cổ phần Xây dựng ICC Việt Nam**
 - ♦ Địa chỉ: Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 10.000.000.000 đồng.
 - ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 30,6%.

- Công ty cổ phần Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam
 - ♦ Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm Thương mại Interserco, số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
 - ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Dịch vụ cho thuê văn phòng, bán buôn và bán lẻ xe có động cơ.
 - ♦ Vốn điều lệ Công ty: 65.000.000.000 đồng.
 - ♦ Tỷ lệ sở hữu của Interserco: 47,00%.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Trở thành một công ty có uy tín trong nước và quốc tế về lĩnh vực Kinh doanh khai thác cảng và cung ứng dịch vụ logistics tích hợp.
- Thực hiện cải tiến công tác quản lý ứng dụng CNTT hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững.
- Thực hiện chiến lược kinh doanh đa dạng, hiệu quả, đồng đều. Chú trọng sự sáng tạo, đột phá trong kinh doanh và tính thích ứng với sự thay đổi của môi trường cũng như sự cạnh tranh.
- Mục tiêu lợi nhuận: đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.
- Đảm bảo ổn định đời sống, thu nhập cho cán bộ, người lao động của Công ty.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng, Công ty tập trung định hướng phát triển, kinh doanh theo các lĩnh vực thế mạnh của Công ty, cụ thể như sau:

- Phát triển hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước về các lĩnh vực đầu tư hạ tầng logistics;
- Quản lý và kinh doanh khai thác cảng cạn; trung tâm logistics; cảng thủy nội địa;
- Kinh doanh dịch vụ logistics tích hợp, vận tải đa phương thức nội địa - quốc tế; vận tải xuyên biên giới;
- Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu hàng hoá;
- Cung ứng nguồn nhân lực cho thị trường trong nước và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn.

Các giải pháp thực hiện:

➤ Giải pháp phát triển thị trường, phát triển thương hiệu:

Nhận thức sâu sắc thương hiệu chính là tài sản của Công ty và INTERSERCO đã có 45 năm thành lập và phát triển, uy tín và thương hiệu INTERSERCO ngày càng được

khẳng định trên thị trường. Công ty không ngừng đẩy mạnh hoạt động marketing, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu nhằm mở rộng thị trường, tăng cường kết nối với khách hàng và đối tác tiềm năng, cụ thể:

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu, thông qua các sự kiện thương mại ngành, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư.
- Tăng cường các hoạt động bảo vệ và quản lý thương hiệu.
- Xây dựng hệ thống xếp loại khách hàng để có chính sách khách hàng hợp lý cho từng đối tượng khách hàng, tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng.
- Đẩy mạnh truyền thông, quảng cáo.

➤ **Nâng cao năng lực tài chính:**

- Nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh là nguồn vốn tự có, vốn vay ngân hàng, vốn liên doanh với đối tác, huy động vốn ngắn hạn. Nguồn vốn đầu tư phát triển chủ yếu từ phát hành trái phiếu, phát hành thêm cổ phiếu (Công ty có lộ trình tăng vốn Điều lệ trong năm 2025-2027) và hợp tác kinh doanh với đối tác bên ngoài.
- Công ty tập trung cho các dự án, hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Công tác tài chính, kế toán và kế hoạch đầu tư, kinh doanh phải được tiến hành đồng bộ, chặt chẽ và bám sát thực tế.
- Quản trị tài chính hiệu quả như:
 - Dự báo dòng tiền đảm bảo cho hoạt động SXKD và hoạt động đầu tư
 - Tối ưu hóa chu kỳ công nợ: Quan tâm, thỏa thuận thời gian thu hồi công nợ từ khách hàng và thanh toán đúng hạn với nhà cung cấp.
 - Quản lý chi phí linh hoạt: Kiểm soát chi phí vận hành như theo định mức, bám sát kế hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.
 - Cân đối cơ cấu vốn linh hoạt: nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
 - Tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi từ các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics và thương mại xuất nhập khẩu....
 - Đào tạo nâng cao năng lực quản lý tài chính cho nhân sự
 - Ứng dụng công nghệ trong Tài chính và Quản lý

➤ **Nâng cao năng lực quản lý**

- Ban lãnh đạo Công ty sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về mọi mặt để

đảm bảo rằng mọi kế hoạch đã được đưa ra và thông qua phải được thực hiện một cách nghiêm túc, có chất lượng. Điều này nhằm nâng cao tính kỷ luật trong quản lý, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của người quản lý và tính hiệu quả khi giải quyết công việc.

- Công tác tổ chức nhân sự, khen thưởng, kỷ luật,... phải được thực hiện một cách chặt chẽ, công khai, minh bạch để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người lao động, đồng thời duy trì tính kỷ luật, tính tự giác của người lao động, chống thất thoát tài sản, hư hỏng máy móc, thiết bị và công cụ lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh.
- Người đứng đầu các đơn vị phòng ban là người chịu trách nhiệm toàn bộ về việc hoàn thành nhiệm vụ của phòng ban trước Ban Tổng Giám đốc.

➤ **Công tác quản trị và điều hành**

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và các phần mềm quản lý).
- Cập nhật các ứng dụng tiến bộ của CNTT trong phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, kế toán....
- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn công ty hoạt động theo cơ chế tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho kế hoạch hàng năm.
- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

➤ **Giải pháp về văn hóa và chính sách nhân viên**

- Xây dựng và thực hiện thành công văn hoá INTERSERCO trên tinh thần thân thiện, chia sẻ và nhân văn.
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV thông qua chính sách lương, thưởng công bằng, công khai, minh bạch, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBNV phát huy sáng tạo trong công việc.
- Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao, giao lưu đáp ứng nhu cầu tinh

thần của CBNV trong Công ty.

➤ **Phát triển nguồn nhân lực:**

Nhân tố con người quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty phải có chính sách cũng như Quy chế minh bạch, rõ ràng đối với việc tuyển dụng, sử dụng, sắp xếp bố trí nhân sự, lao động một cách khoa học, thực tế và hiệu quả. Cụ thể như sau:

- Đánh giá chất lượng nhân sự định kỳ để có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, tuyển dụng, phân công, bố trí việc làm theo hướng tinh gọn và phù hợp với năng lực người lao động cũng như nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.
- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu của Công ty.
- Cải thiện chế độ trả lương để tạo động lực thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao, có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.
- Đảm bảo tốt điều kiện và môi trường làm việc, an toàn lao động cho CBNV Công ty.

➤ **Giải pháp về quản lý và khai thác đất đai:**

- Tại các cơ sở diện tích đất Công ty quản lý, Công ty sẽ khai thác tối đa hệ thống cơ sở hạ tầng, kho bãi, trang thiết bị hiện đại, phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

5. Các rủi ro:

5.1 Cạnh tranh về giá và thay đổi nhu cầu của khách hàng: Doanh nghiệp thường xuyên phải đối mặt với sự cạnh tranh về giá từ các đối thủ trong địa bàn và khu vực lân cận. Những đối thủ này có thể giảm giá hoặc áp dụng các chương trình khuyến mãi để thu hút khách hàng, điều này có thể làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp, đặc biệt là khi không có chiến lược tối ưu hóa chi phí.

5.2 Chất lượng dịch vụ: cần duy trì chất lượng dịch vụ ổn định và đáng tin cậy. Nếu đối thủ cạnh tranh cung cấp dịch vụ tốt hơn hoặc cải tiến quy trình làm việc nhanh chóng hơn, khách hàng có thể chuyển sang lựa chọn đối thủ, gây thiệt hại cho doanh nghiệp. Do đó Doanh nghiệp phải thường xuyên cập nhật, cải tiến chất lượng dịch vụ theo xu hướng mới.

5.3 Đổi mới công nghệ: Công nghệ đóng vai trò quan trọng trong ngành logistics, và các doanh nghiệp cần liên tục cải tiến công nghệ của mình để nâng cao hiệu suất và giảm chi phí. Các đối thủ cạnh tranh có thể áp dụng công nghệ mới, như AI, tự động hóa kho

bãi hoặc các hệ thống theo dõi tiên tiến, điều này có thể tạo ra lợi thế lớn và khiến doanh nghiệp không theo kịp.

5.4 **Hợp tác liên minh giữa các đối thủ:** Các đối thủ trong ngành có thể hình thành các liên minh hoặc hợp tác chiến lược để gia tăng sức cạnh tranh, làm khó cho doanh nghiệp độc lập khi phải đối mặt với một đối thủ mạnh hơn hoặc có sự hỗ trợ tài chính, công nghệ vững mạnh.

5.5 **Khả năng duy trì và phát triển mạng lưới:** Mạng lưới vận chuyển và kho bãi là yếu tố quan trọng trong logistics. Nếu đối thủ có khả năng mở rộng và phát triển mạng lưới nhanh chóng hoặc có các đối tác chiến lược mạnh, doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với khó khăn trong việc duy trì và nâng cao mạng lưới phân phối.

II. THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Tỷ lệ % thực hiện / kế hoạch	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	118,696	238,081	171,807.00	206,759	145%	87%
2	Tổng chi phí	116,563	226,891	158,753.00	189,042	136%	83%
3	Lợi nhuận chưa trích lập dự phòng phí	2,133	11,190	13,054	17,717	612%	158%
4	Trích lập chi phí dự phòng	-	-	-	-		
5	Lợi nhuận trước thuế	2,133	11,190	13,054	17,717	612%	158%
6	Lợi nhuận sau thuế	2,133	9,357	13,054	16,477	612%	176%

Tổng kết năm 2024, doanh thu riêng (Công ty mẹ) đạt mức 171,807 triệu đồng, đạt 145% so với kế hoạch, Doanh thu Công ty tập trung ở các hoạt động khai thác cảng, cho thuê văn phòng; dịch vụ logistics; dịch vụ đại lý hải quan; đường bộ và đường biển; kinh doanh thương mại và đầu tư tài chính. Trong đó hoạt động chính đóng góp vào tăng trưởng doanh thu tập trung ở các mảng: Dịch vụ Logistics 3PL hoàn thành 150% kế hoạch, hoạt động kinh doanh thương mại 146% so với kế hoạch; hoạt động tài chính hoàn thành 391% so với kế hoạch....

- Lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2024 vượt kế hoạch đặt ra đạt ~ 13,054 triệu đồng, Do việc công ty nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Doanh thu, lợi nhuận trong báo cáo hợp nhất cũng có sự tăng trưởng, chủ yếu do việc tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận của Công ty Mẹ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện pháp luật thứ nhất
2.	Vũ Hoàng Thao	Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật thứ hai
3.	Phùng Thúy Hoa	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
4.	Triệu Văn Bằng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

2.2 Tóm tắt lịch sử của thành viên Ban Điều hành:

➤ Ông Phùng Tiến Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : Phùng Tiến Toàn
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 07/12/1955
Nơi sinh : Hà Nội
CMND/ CCCD số : 001055005133
Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Ngày cấp : 01/11/2021
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1979 - 12/1982	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội	Cán bộ
01/1983 - 04/1992	Trạm lao động hợp tác quốc tế nay đổi tên là Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (INTERSERCO)	Cán bộ
05/1992 - 01/1995	Văn phòng đại diện Công ty INTERSERCO tại Liên bang Nga	Trưởng văn phòng đại diện, Phó phòng KH Kinh doanh
02/1995 - 09/1998	Công ty INTERSERCO	Trưởng phòng kinh doanh XNK
10/1998 - 02/2001	Công ty INTERSERCO	Phó Giám đốc

03/2001 – 01/2002	Công ty INTERSERCO	Quyền Giám đốc
02/2002 – 11/2006	Công ty INTERSERCO	Giám đốc
12/2006 – 11/2010	Công ty INTERSERCO	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
12/2010 – 11/2016	Công ty INTERSERCO	Chủ tịch HĐQT
12/2016 đến nay	Công ty INTERSERCO	Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 1.620.000 cổ phiếu, chiếm 4,5% vốn điều lệ. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1.620.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,5% vốn điều lệ;

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

➤ Ông Vũ Hoàng Thao - Tổng Giám đốc

Họ và tên: : Vũ Hoàng Thao
Giới tính: : Nam
Nơi sinh : Hải Dương
Ngày tháng năm sinh : 30/10/1968
CMND/ CCCD số : 030068006865
Nơi cấp : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Ngày cấp : 01/5/2021
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1989 - 12/1996	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không	Nhân viên dịch vụ vận chuyển
01/1997 - 09/2000	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không	Tổ trưởng tổ Kinh doanh Trung tâm Dịch vụ Vận tải Hàng không
10/2000 - 03/2002	Trung tâm dịch vụ vận tải Hàng không, NASCO	Phó Giám đốc
04/2002 - 09/2007	Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài	Giám đốc Chi nhánh
12/2007 - 12/2008	Công ty CP Giao nhận kho vận Hàng không	Phó Giám đốc

01/2009 - 09/2010	Công ty CP Giao nhận kho vận Hàng không	Quyền Giám đốc
10/2010 - 05/2014	Công ty CP Giao nhận kho vận Hàng không	Giám đốc
04/2014 - 03/2015	Công ty TNHH Dịch vụ kho vận ALS	Chủ tịch HĐQT
06/2014 - 03/2015	Công ty CP Logistics Hàng không	Phó Tổng Giám đốc
03/2015 - 04/2019	Công ty CP Logistics Hàng không	Tổng Giám đốc
04/2019 - 06/2020	Công ty TNHH Dịch vụ kho vận ALS	Chủ tịch HĐQT
05/2018 - 12/2024	Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng ALS	Chủ tịch HĐQT
12/2016 - 11/2021	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế	Thành viên HĐQT
12/2021 - 06/2023	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
07/2023 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế	Tổng giám đốc

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CP Logistics Hàng không): 4.860.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 13,5% vốn điều lệ.

➤ Bà Phùng Thúy Hoa – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: : Phùng Thúy Hoa
Giới tính: : Nữ
Nơi sinh: : Hà Nội
Ngày tháng năm sinh: : 14/01/1981
CMND/ CCCD số: : 001181022570
Nơi cấp: : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Ngày cấp: : 19/01/2021
Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ quản trị kinh doanh; Cử nhân Ngoại ngữ Tiếng Anh

Quá trình làm việc :

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2004 - 05/2011	Công ty INTERSERCO	Chuyên viên Trung tâm đào tạo Cung ứng Nhân lực Quốc tế; phòng Thị trường Đối ngoại

06/2011 - 04/2012	Công ty INTERSERCO	Phó Trưởng phòng Thị trường Đối ngoại
04/2012 - 03/2013	Công ty INTERSERCO	Quyền Trưởng phòng Thị trường Đối ngoại
04/2013 - 07/2014	Công ty INTERSERCO	Trưởng phòng Thị trường Đối ngoại
08/2014 - 11/2016	Công ty INTERSERCO	Phó Tổng giám đốc
12/2016 đến nay	Công ty INTERSERCO	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

- Sở hữu cá nhân: 641.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,783% vốn điều lệ;

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước): 5.400.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ.

➤ Ông Triệu Văn Bằng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: : Triệu Văn Bằng
Giới tính: : Nam
Nơi sinh : Phú Thọ
Ngày tháng năm sinh : 07/07/1976
CMND/ CCCD số : 025076000363
Nơi cấp : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Ngày cấp : 10/08/2022
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh/ Cử nhân kế toán
Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1998 - 07/2004	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên kế toán cơ quan Văn phòng
07/2004 - 03/2005	Công ty Vận tải biển Vinalines	Phó phòng Tài chính kế toán
03/2005 - 11/2005	Công ty Vận tải biển Vinalines	Phụ trách phòng Kế hoạch
11/2005 - 02/2009	Công ty Vận tải biển Vinalines	Trưởng phòng Kinh doanh vận tải đường bộ
02/2009 - 05/2010	Công ty Vận tải biển Vinalines	Trưởng phòng Tổng hợp
05/2010 - 09/2012	Công ty Vận tải biển Vinalines	Trưởng phòng Tổng hợp kiêm Phụ trách phòng Logistics
09/2012 - 09/2017	Công ty Vận tải biển Vinalines	Trưởng phòng Tổng hợp

01/2017 – 01/2017	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (INTERSERCO)	Trợ lý Tổng giám đốc
12/2017 – 01/2021	Công ty INTERSERCO	Trưởng ban Tài chính - Kế toán
12/2021 – 06/2022	Công ty INTERSERCO	Phó Tổng giám đốc, phụ trách Ban Tài chính - Kế toán
07/2022 – 12/2022	Công ty INTERSERCO	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, phụ trách Ban Tài chính - Kế toán
01/2023 đến nay	Công ty INTERSERCO	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước): 5.400.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, toàn Công ty có 78 cán bộ nhân viên, với cơ cấu trình độ như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1	Trên Đại học, Đại học	50	64
2	Cao đẳng	5	5
3	Trung cấp, sơ cấp	12	15
4	Lao động phổ thông	11	16
5	Lao động khác	0	0
Tổng số		78	100%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các Dự án

3.1 Dự án Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội.

- ✓ Công tác giải phóng mặt bằng (GPMB): Tổng Diện tích khu đất 177.369,9 m² trong đó:
 - Đã GPMB toàn bộ đất của Dân và Ủy ban xã trong Dự án, tỷ lệ hoàn thành 99.88%
 - Diện tích còn lại 221m² đất của 03 chân cột điện 110kv: hiện tại tiến hành các thủ tục di dời, dự kiến hoàn thành trong Quý 2/2025.
- ✓ Chi phí thực hiện Dự án: Lũy kế giải ngân thực hiện đến 31/12/2024 đạt 268,662 triệu đồng, trong đó:
 - Chi phí giai đoạn chuẩn bị Đầu tư : 6,174 triệu đồng
 - Chi phí giai đoạn thực hiện Đầu tư : 239,333 triệu đồng, bao gồm:
 - + Chi phí GPMB : 153,851 triệu đồng

+ Chi phí QLDA	: 8,724 triệu đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 13,808 triệu đồng
+ Chi phí xây dựng	: 44,695 triệu đồng
+ Chi phí khác	: 17,955 triệu đồng

- ✓ Tiến độ thực hiện Dự án: Dự án đang bị chậm tiến độ theo Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp, nguyên nhân chủ yếu do Công tác Giải phóng mặt bằng bị kéo dài, ảnh hưởng đến việc giao đất, cho thuê đất và thực hiện công tác thi công xây dựng. Công ty hiện đang thực hiện các thủ tục để gia hạn thời gian thực hiện Dự án, Dự kiến thời gian hoàn thành trong quý 2/2025.

3.2 Dự án Trung tâm Logistics tại Huyện Trà Lĩnh – Tỉnh Cao Bằng: Dự án đã chấm dứt hoạt động. Toàn bộ chi phí xây dựng cơ bản dở dang tính đến 31/12/2024: 1,964 tỷ đồng đã được kết chuyển sang tài khoản 811 (chi phí khác)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng / Giảm
Tổng giá trị tài sản	640,979	717,657	Tăng 12%
Doanh thu thuần	180,808	185,384	Tăng 3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(31,174)	19,381	Tăng 162%
Lợi nhuận khác	37,999	(1,664)	Giảm 104%
Lợi nhuận trước thuế	6,825	17,717	Tăng 260%
Lợi nhuận sau thuế	5,430	16,477	Tăng 303%

b) Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0.44	0.60	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.43	0.59	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.48	0.51	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.91	1.05	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	51.54	40.06	
Giá vốn hàng bán/ Số dư hàng tồn kho			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.28	0.26	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.03	0.09	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.02	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.01	0.02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.17	0.10	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tên CK: Cổ phiếu công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế
- Mã chứng khoán: ILS
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 36.000.000 cổ phiếu
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của CBNV đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa theo khoản 2 điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP: 79.800 cổ phần (tương ứng 0,22% tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
 - Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
 - Tại thời điểm ngày 31/12/2024, số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% tổng số cổ phần đang lưu hành.

2. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	171	36.000.000	100,00
1	Tổ chức	8	29.529.400	82,03
2	Cá nhân	163	6.470.600	17,97
II	Nước ngoài			
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ đông lớn/nhỏ	171	36.000.000	100,00
1	Cổ đông lớn	2	25.920.000	72,00
2	Cổ đông nhỏ	169	10.070.000	28,00
IV	Cổ đông nhà nước/khác	171	36.000.000	100,00
1	Cổ đông nhà nước	1	16.200.000	45,00
2	Cổ đông khác	170	19.800.000	55,00
III	Cổ phiếu quỹ			

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/12/2024 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán)

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là cung cấp dịch vụ Logistics, dịch vụ kho vận, thương mại, kinh doanh và cho thuê kho ngoại, vận chuyển hàng hóa; và dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực, xuất khẩu lao động sang làm việc tại nước ngoài..., vì vậy yếu tố đầu vào trong hoạt động của Công ty chính là yếu tố “con người”. Việc nhập nguyên vật liệu từ đối tác khác của Công ty là rất ít

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức thấp do đặc thù hoạt động Nguyên vật liệu nhập ít và không tái chế được.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

Điện năng tiêu thụ tại Công ty được sử dụng trong việc chiếu sáng, chạy các thiết bị phục vụ cho hoạt động của CBNV làm việc tại Công ty. Xuất phát từ phương châm tiết kiệm năng lượng, các Phòng ban và tập thể người lao động luôn ý thức mọi hành động nhằm sử dụng điện năng một cách có hiệu quả và tiết kiệm. Đầu tư, thay thế các Phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng hơn.

6.3 Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước để phục vụ chính cho các hoạt động tại văn phòng, do đó lượng nước tiêu thụ là không đáng kể.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2024, Công ty không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường. Công tác bảo vệ môi trường được triển khai thường xuyên và nghiêm chỉnh, duy trì môi trường xanh – sạch.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

• *Chế độ làm việc:*

- Thời gian làm việc: làm việc không quá 8 giờ/ngày, 48 giờ/ tuần.
- Chế độ nghỉ: nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Điều kiện làm việc: CBNV được trang bị đầy đủ điều kiện làm việc tiện nghi, hiện đại và chuyên nghiệp. Khối lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

• *Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:*

- CBNV được tham gia và hưởng đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Lương được xem xét điều chỉnh định kỳ theo hiệu quả công việc, các trường hợp có thành tích xuất sắc nổi bật được điều chỉnh lương trước thời hạn. Tiền lương được chi trả dựa trên kết quả kinh doanh và/hoặc hiệu suất công việc. Ngoài ra, Công ty có chính sách thưởng thành tích tiêu biểu đóng góp trong năm nhằm khuyến khích và tạo động lực cho người lao động.
- Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát cho CBNV. Công ty cũng có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty. Quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân viên bằng việc tổ chức tặng quà vào các dịp quan trọng như sinh nhật, kết hôn, lễ Tết (8/3, 20/10, Trung thu, Tết Nguyên đán...). Đặc biệt đối với các trường hợp CBNV ốm đau – nằm viện, trường hợp gia đình CBNV có hữu sự hoặc hoàn cảnh đặc biệt, Công ty có chính sách thăm hỏi, trợ cấp khó khăn đột xuất nhằm hỗ trợ kịp thời theo quy định của Công ty.

• *Hoạt động đào tạo người lao động:*

Công ty xác định công tác đào tạo là hoạt động thường xuyên, gắn liền với sự phát triển và bền vững, việc đào tạo được thực hiện dựa trên lợi ích chung của Công ty và người lao động. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV của Công ty tự học nâng cao trình độ chuyên môn, Công ty còn chủ động tổ chức, phối hợp hoặc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng.

Mức lương bình quân của người lao động qua các năm

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng Quỹ lương (đồng)	18.411.112.000	19.677.819.960
2	Số lao động bình quân (người)	77	80
3	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	19.925.000	20.497.729

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 được thể hiện qua các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông đặt ra như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Tỷ lệ % thực hiện / kế hoạch	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	118,696	238,081	171,807.00	206,759	145%	87%
2	Tổng chi phí	116,563	226,891	158,753.00	189,042	136%	83%
3	Lợi nhuận chưa trích lập dự phòng phí	2,133	11,190	13,054	17,717	612%	158%
4	Trích lập chi phí dự phòng	-	-	-	-		
5	Lợi nhuận trước thuế	2,133	11,190	13,054	17,717	612%	158%
6	Lợi nhuận sau thuế	2,133	9,357	13,054	16,477	612%	176%

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh chính như khai thác kinh doanh Cảng cạn ICD Mỹ Đình; dịch vụ logistics; cho thuê văn phòng kho bãi; kinh doanh thương mại; Doanh thu năm 2024 đạt 171.807 triệu đồng, đạt 145% so với kế hoạch đã đặt ra.

Lợi nhuận (riêng) trước thuế năm 2024 lãi 13.054 triệu đồng, vượt kế hoạch đã đặt ra. Lợi nhuận (hợp nhất) trước thuế lãi 16.477 triệu đồng, Vượt kế hoạch đã đặt ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Cơ cấu tài sản của Công ty như sau:

+ Tại thời điểm đầu năm: Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn: 13.21%

- + Tại thời điểm cuối năm: Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn: 16.44%
- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn tại thời điểm cuối năm có tỷ trọng cao hơn so với thời điểm đầu năm chủ yếu do tăng các khoản phải thu ngắn hạn

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tại thời điểm 01/01/2024: Tỷ trọng Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 51.13%
- Tại thời điểm 31/12/2024: Tỷ trọng Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 54,55%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Định kỳ đánh giá, cơ cấu lại các phòng ban, trung tâm chức năng cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tăng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc từ đó nâng cao sản lượng, lợi nhuận cho Công ty;

- Triển khai phân công việc theo từng đơn vị chuyên môn theo chức năng nhằm nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên, nâng cao năng suất lao động;

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành và áp dụng các quy chế, quy định hoạt động của Công ty; thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả hơn các quy trình vận hành kết hợp với đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua phương thức đánh giá KPI và các cách thức quản lý kịp thời;

- Tăng cường kỷ luật lao động, giữ vững tinh thần đoàn kết;

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc cải thiện môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, an toàn và khoa học; xây dựng cơ chế và tạo động lực để người lao động chủ động tham gia đóng góp, cống hiến vì tập thể công ty và cho xã hội;

- Thường xuyên tuyên truyền các giá trị doanh nghiệp: tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi đến mọi nhân viên trong Công ty và tới các đối tác, khách hàng;

- Tuyển dụng cán bộ, công nhân viên có tay nghề cao, có kinh nghiệm trong quản lý, lấy nhân tố con người làm trung tâm của công tác điều hành sản xuất kinh doanh;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty tiếp tục bám sát và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Thực hiện xây dựng chiến lược kinh doanh và bản đồ chiến lược trung hạn.

- Chủ động nắm bắt thời cơ kinh doanh mới kết hợp với những thế mạnh sẵn có, mở rộng phát triển quy mô, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;

- Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của cổ đông, thu nhập cho người lao động và gia tăng giá trị kinh tế;

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp góp phần tăng cường nội lực và nâng cao vị thế kinh doanh;

- Triển khai công nghệ thông tin gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

- Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác với Báo cáo kiểm toán ngày 28/3/2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Hàng năm, Công ty luôn phối hợp với đơn vị chuyên về công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đồng thời, áp dụng thực hiện 5S - nền tảng cơ bản để thực hiện các hệ thống đảm bảo chất lượng xuất phát từ quan điểm: Nếu làm việc trong một môi trường lành mạnh, sạch đẹp, tiện lợi thì tinh thần sẽ thoải mái hơn, năng suất lao động sẽ cao hơn và có điều kiện để việc áp dụng một hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả hơn.

Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động và tích cực tham gia các hoạt động mang tính xã hội. Các hoạt động trong năm 2023 như ủng hộ quỹ vì biển đảo Việt Nam.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2024 Hoạt động sản xuất kinh doanh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công ty tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức và nhân sự; đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh mũi nhọn để phát huy thế mạnh và tiềm năng; duy trì đầu tư ở các dự án trọng điểm; Thận trọng, rà soát toàn bộ các khoản đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả, an toàn vốn. Dự kiến năm 2025, nền kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi và khởi sắc nhờ tiêu dùng nội địa phát triển, đầu tư công tăng tốc và hoạt động thương mại được cải thiện...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Cụ thể:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc

tham dự và có ý kiến chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty, đặc biệt là công tác quản trị và hoạt động kinh doanh.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời chỉ đạo và ban hành kịp thời các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Kết quả, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đặc biệt thường xuyên bám sát triển khai các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để quản lý, điều hành doanh nghiệp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phân cấp, tuân thủ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý hiện hành. Kịp thời phân công, điều chỉnh công việc nhằm đạt được kết quả tối ưu, phát huy các điều kiện thuận lợi, hạn chế khó khăn và linh hoạt trong tổ chức điều hành. Đồng thời, thực hiện Báo cáo tình hình hoạt động và phương hướng để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, tình hình tài chính tạo thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Triển vọng phát triển năm 2025:

Việt Nam đang có tiềm năng trở thành một trung tâm Logistics quan trọng, hàng đầu ở khu vực Châu Á nhờ vị trí địa lý chiến lược, kết nối Châu Á – Thái Bình Dương với Châu Âu và Bắc Mỹ. Tốc độ tăng trưởng ngành logistic đạt 14%-16% hàng năm, thúc đẩy bởi chính sách mở rộng khu công nghiệp và sự bùng nổ của thương mại điện tử. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và hợp tác với các đối tác quốc tế đang nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam

b) Định hướng hoạt động năm 2025:

Trên cơ sở những nhận định về thị trường năm 2025, HĐQT sẽ chỉ đạo triển khai một số định hướng như sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2025-2027, định hướng đến 2030.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tăng cường áp dụng các công cụ điều hành để duy trì doanh thu, giữ vững khách hàng, tối ưu hóa các chi phí doanh nghiệp và hệ thống.
- Triển khai công tác thoái vốn Nhà nước tại Công ty theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội.

- Tăng cường chỉ đạo công tác phát triển thương hiệu ILS trong hệ thống nhằm nâng cao giá trị và sức mạnh thương hiệu.

- Thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác Quản trị.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống ILS, quản trị tập trung nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và hệ thống.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch HĐQT	1,620,000.00	4.5%	
2	Ông Nguyễn Thái Hòa	Ủy viên HĐQT	0	0.0%	
3	Ông Triệu Văn Bằng	Ủy viên HĐQT	0	0.0%	
4	Bà Phùng Thúy Hoa	Ủy viên HĐQT	641,700.00	1.8%	
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Ủy viên HĐQT	0	0.0%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, các thành viên của Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ 100% (06/06) phiên họp, các lần lấy ý kiến của Hội đồng quản trị. Các phiên họp thảo luận liên quan đến các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thống nhất 100%.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên hội đồng quản trị độc lập

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty

TT	Họ và tên	Chức danh	Chứng chỉ đào tạo
1	Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch HĐQT	Quản trị Công ty và Cơ chế kiểm soát
3	Ông Triệu Văn Bằng	Ủy viên HĐQT	Quản trị Công ty và Cơ chế kiểm soát
4	Bà Phùng Thúy Hoa	Ủy viên HĐQT	Quản trị Công ty và Cơ chế kiểm soát
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Ủy viên HĐQT	Quản trị Công ty và Cơ chế kiểm soát

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Nguyễn Minh Hào	Ủy viên BKS	688,503.00	1.9%
2	Ông Nguyễn Trung Dũng	Ủy viên BKS	0	0.0%
3	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	Trưởng ban BKS	6,789.00	0.0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Năm 2024 Ban kiểm soát họp tập trung 03 lần để triển khai công việc. Trong đó lần 1 thực hiện Công tác kiểm soát, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để có cơ sở báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; lần 2 đơn vị kiểm soát họp để thẩm định và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, lần 3 Ban kiểm soát họp tập trung soát xét số liệu kế toán 6 tháng đầu năm 2024.

3. Các giao dịch, thu lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Chỉ tiêu	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Tổng
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	2,821,758,000	0	516,000,000	3,337,758,000

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

b, Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Chi tiết theo bảng thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 tại mục 7.1 Thông tin về các Bên liên quan

d, Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị Công ty: Tuân thủ đầy đủ theo quy định

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN

I. Ý kiến kiểm toán:

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 177/2025/BCKTHN – CPA VIETNAM – NV2 ngày 24/3/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế năm 2024:

Ý kiến của Kiểm toán viên

"Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất".

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán ngày 29/03/2024 đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2023. Do đó, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết đang được trình bày theo phương pháp giá gốc mà chưa được trình bày theo phương pháp chủ sở hữu. Đến thời điểm này, Công ty đã thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết. Do vậy, khoản mục đầu tư vào Công ty Liên doanh, liên kết tại thời điểm ngày 31/12/2023 đã được Công ty trình bày lại trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, đã đăng trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://ils.com.vu>

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, Ban TCKT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

